

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/CT-UBND

Bắc Kạn, ngày 03 tháng 6 năm 2024

CHỈ THỊ

Về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm 2025 - 2027

Năm 2024, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh cơ bản ổn định, tăng trưởng kinh tế, các hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục được duy trì và phát triển; công tác an sinh xã hội được quan tâm; kỷ luật, kỷ cương được tăng cường. Trong nước, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Bám sát các chỉ đạo, lãnh đạo của Chính phủ, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, các cấp, các ngành và các địa phương đã có nhiều nỗ lực, cố gắng trong công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch năm 2024, đề ra nhiều giải pháp cụ thể khắc phục hạn chế, vượt qua khó khăn thách thức, nhờ đó đã có nhiều điểm sáng đóng góp vào bức tranh chung về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) 05 năm 2021 - 2025, đồng thời là năm tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Dự báo tình hình phát triển KTXH của tỉnh vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, yếu kém nội tại chậm được khắc phục; năng lực cạnh tranh của nền kinh tế còn yếu; dự địa tăng trưởng thấp, năng suất lao động đóng góp vào giá trị gia tăng của sản phẩm chưa cao; tỷ lệ hộ nghèo vẫn ở mức cao, công tác giảm nghèo chưa thực sự bền vững; các yếu tố về hạ tầng, chất lượng nguồn nhân lực, khoa học công nghệ,... chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường, ảnh hưởng tiêu cực đến phát triển KTXH.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho công cuộc phát triển KTXH trong giai đoạn tiếp theo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiếp tục tập trung khắc phục những hạn chế, yếu kém, kế thừa và phát huy những kết quả đạt được; căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch 05 năm 2021 - 2025 và tình hình, kết quả thực hiện đến nay để xác định rõ yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch phát triển KTXH và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 với quyết tâm cao nhất, triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch 05 năm 2021 - 2025 theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII.

A. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2025

I. YÊU CẦU

1. Đối với đánh giá kế hoạch phát triển KTXH năm 2024

a) Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển theo Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh và các Quyết định giao chỉ tiêu của Ủy ban nhân dân tỉnh; đối với các địa phương bám sát Nghị quyết của Đảng bộ, Hội đồng nhân dân các cấp.

b) Đánh giá đúng thực chất, đảm bảo tính khách quan, trung thực, sát thực tiễn về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển KTXH năm 2024 và có sự so sánh với kết quả thực hiện năm 2023 và các năm 2021 - 2023; phân tích, đánh giá rõ những kết quả đạt được, khó khăn, hạn chế và xác định các nguyên nhân chủ quan, khách quan; xác định các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong những tháng cuối năm để kịp thời khắc phục, hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng, cải thiện đời sống Nhân dân trong những tháng cuối năm.

2. Đối với xây dựng kế hoạch phát triển KTXH năm 2025

a) Kế hoạch phát triển KTXH năm 2025 phải được xây dựng trên cơ sở đánh giá đầy đủ, chính xác tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch phát triển KTXH các năm 2021 - 2023, ước thực hiện kết quả năm 2024 và dự báo tình hình quốc tế, trong nước; đánh giá, phân tích, dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu đề ra tại kế hoạch 05 năm 2021 - 2025; từ đó xác định mục tiêu phát triển của kế hoạch năm 2025 trên cơ sở bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, Tỉnh ủy và hướng tới hoàn thành ở mức cao nhất kế hoạch phát triển KTXH 05 năm 2021 - 2025.

b) Năm 2025 là năm cuối thực hiện kế hoạch phát triển KTXH 05 năm 2021 - 2025. Các mục tiêu, định hướng và giải pháp đề ra phải bám sát, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, mang tính đột phá, đổi mới, mạnh mẽ, quyết liệt, hiệu quả hơn; ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh, tháo gỡ khó khăn vướng mắc về cơ chế và phải đảm bảo tính khả thi, đồng bộ, phù hợp với khả năng thực hiện của đơn vị, địa phương gắn với khả năng cân đối, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; tạo ra chuyển biến mạnh mẽ, thực chất trong phát triển KTXH, nỗ lực phấn đấu hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch 05 năm 2021 - 2025.

c) Kế hoạch phát triển của các ngành, lĩnh vực, địa phương phải phù hợp với Quy hoạch tỉnh và các quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch; phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất kế hoạch phát triển KTXH 05 năm 2021 - 2025; đảm bảo tính kết nối với các ngành, địa phương trong tỉnh; bám sát những dự báo để có giải pháp ứng phó, đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ phát triển KTXH. Các mục tiêu, định hướng và giải pháp thực hiện phải đảm bảo khả thi, phù hợp với khả năng thực hiện của các cấp, các ngành, gắn với khả năng huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; gắn kết chặt chẽ giữa kế hoạch phát triển KTXH và kế hoạch đầu tư công.

d) Các chỉ tiêu phát triển phải phù hợp với hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, phù hợp chỉ tiêu phát triển KTXH 05 năm 2021 - 2025 của tỉnh và của các địa phương; trường hợp chỉ tiêu của các ngành, địa phương đề nghị bổ sung không thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã phải thì phải có định nghĩa, khái niệm, phương pháp tính rõ ràng, phù hợp với quy định, bảo đảm tính chính xác, đồng bộ, thống nhất về thông tin, số liệu thống kê, đảm bảo khả năng thu thập, đánh giá.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2025

I. Đánh giá kế hoạch phát triển KTXH năm 2024

Trên cơ sở dự kiến tình hình triển khai thực hiện kế hoạch phát triển KTXH 06 tháng đầu năm, các sở, ban, ngành và địa phương tổ chức đánh giá và dự ước kết quả thực hiện kế hoạch phát triển KTXH năm 2024 trên tất cả các lĩnh vực được phân công, phụ trách, quản lý. Nội dung đánh giá phải đầy đủ, chính xác những kết quả đạt được, phân tích cụ thể các khó khăn, vướng mắc, hạn chế, nguyên nhân để có biện pháp khắc phục, trong đó tập trung đánh giá làm rõ một số vấn đề cụ thể như sau:

1. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh đánh giá các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại: Nghị quyết số 41-NQ/TU ngày 07/12/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nhiệm vụ năm 2024; Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển KTXH, đảm bảo quốc phòng và an ninh năm 2024; Quyết định số 2418/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 10/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển KTXH và dự toán ngân sách năm 2024.

Yêu cầu các sở, ngành đánh giá, phân tích cụ thể những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; dự ước kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao đến hết năm 2024; báo cáo đầy đủ các chỉ tiêu được giao tại Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 10/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đánh giá theo các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ cấp huyện, Hội đồng nhân dân và Quyết định giao kế hoạch của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố về kế hoạch phát triển KTXH năm 2024.

3. Các nội dung cần tập trung đánh giá bao gồm:

a) Tình hình phát triển kinh tế

- Tăng trưởng kinh tế (chỉ đánh giá đối với cấp tỉnh).
- Thực hiện cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực: Nông, lâm nghiệp và thủy sản; công nghiệp - xây dựng; dịch vụ, du lịch.

- Thực hiện kế hoạch đầu tư công; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng.

- Thực hiện kế hoạch thu, chi ngân sách, phát triển tín dụng.

- Thực hiện cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Thúc đẩy liên kết vùng; triển khai lập, phê duyệt các quy hoạch.

- Thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Thực hiện các mục tiêu về văn hóa, xã hội, lao động, việc làm, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội

- Giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.

- Giải quyết việc làm, công tác bảo đảm an sinh xã hội.

- Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; công tác phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh; tăng cường năng lực hệ thống y tế, đảm bảo đầy đủ thuốc, trang thiết bị, vật tư, sinh phẩm y tế.

- Thông tin truyền thông; thực hiện nhiệm vụ, dự án chuyên đổi số.

- Hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao.

- Phòng, chống tệ nạn xã hội; bảo vệ trẻ em; bình đẳng giới.

- Thực hiện các chính sách dân tộc, tôn giáo.

c) Phát triển khoa học công nghệ; bảo vệ tài nguyên môi trường

- Phát triển khoa học công nghệ; đổi mới sáng tạo.

- Quản lý, khai thác và sử dụng các nguồn lực đất đai, tài nguyên khoáng sản; tài nguyên nước, đa dạng sinh học, biến đổi khí hậu.

d) Công tác nội chính

- Công tác nội vụ, cải cách hành chính.

- Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo; công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Công tác tư pháp.

e) Đảm bảo quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Căn cứ đặc điểm của từng ngành, lĩnh vực, địa bàn, các đơn vị, địa phương thực hiện đánh giá, bổ sung các nội dung, chỉ tiêu cho phù hợp.

II. Kế hoạch phát triển KTXH năm 2025

Các sở, ban, ngành và địa phương nghiên cứu, xác định các vấn đề cơ bản của kế hoạch phát triển KTXH năm 2025, trong đó tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

1. Xác định bối cảnh xây dựng kế hoạch; phân tích những thuận lợi, thách thức, cơ hội và rủi ro trong xây dựng và thực hiện kế hoạch; đặc biệt lưu ý những vấn đề như ảnh hưởng biến động giá cả hàng hóa, nguyên vật liệu, tình hình lạm phát trong nước, biến động của mặt bằng lãi suất, thị trường xuất nhập khẩu hàng hóa; các xu hướng chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu tác động trực tiếp đến tỉnh Bắc Kạn.

2. Mục tiêu tổng quát năm 2025: Bám sát mục tiêu tổng quát của giai đoạn 2021 - 2025 “Khai thác tốt các tiềm năng, thế mạnh, huy động có hiệu quả mọi nguồn lực nhằm phát triển kinh tế nhanh, bền vững. Tập trung phát triển, nâng cao giá trị kinh tế trong sản xuất nông - lâm nghiệp, từng bước phát triển nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất hàng hóa. Phát triển mạnh công nghiệp chế biến, nhất là chế biến sau thu hoạch. Xây dựng kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng giao thông để phát triển du lịch và dịch vụ. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, nhất là khu vực nông thôn, chú trọng giảm nghèo nhanh và bền vững. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển KTXH với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội”.

3. Mục tiêu chủ yếu: Các chỉ tiêu, mục tiêu phát triển cụ thể yêu cầu các sở, ngành, địa phương bám sát các mục tiêu chủ yếu của kế hoạch phát triển KTXH 05 năm giai đoạn 2021 - 2025.

Các sở, ngành đề xuất mục tiêu cụ thể năm 2025 của ngành, lĩnh vực quản lý (ngoài các mục tiêu chủ yếu của tỉnh nếu có, cần bổ sung để trình Hội đồng nhân dân thông qua) vào biểu chi tiết (gắn với kết quả dự ước thực hiện năm 2024).

Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, xây dựng mục tiêu chủ yếu theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 3207/UBND-TH ngày 08/6/2020 về việc thống nhất hệ thống chỉ tiêu phát triển KTXH, bảo đảm quốc phòng - an ninh cấp huyện và hệ thống chỉ tiêu kế hoạch phát triển KTXH 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 của địa phương.

4. Các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu

Các sở, ban, ngành và địa phương nghiên cứu, đề xuất các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu của năm 2025 bảo đảm thống nhất với nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch 05 năm 2021 - 2025, đồng thời phải phù hợp với thực tiễn và trình độ phát triển của từng ngành, từng địa phương. Trong đó:

- Tiếp tục tập trung thực hiện các Nghị quyết chuyên đề triển khai 04 chương trình trọng tâm của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Triển khai Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tập trung thực hiện kịp thời, hiệu quả các chính sách, nhiệm vụ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và các hoạt động sản xuất kinh doanh; kiên quyết ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

- Phát triển đồng bộ các loại thị trường; đẩy mạnh tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Quán triệt và triển khai kịp thời, chính xác, đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng, các Nghị quyết, kết luận của Chính phủ. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; quán triệt, tổ chức triển khai kịp thời, có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật; kiểm soát chặt chẽ tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh, hạn chế cơ bản và tiến tới chấm dứt tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản quy định chi tiết.

- Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là các công trình giao thông,...; phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thương mại điện tử, các mô hình kinh doanh mới, hiệu quả. Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2035.

- Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục đào tạo; nâng cao chất lượng giáo dục đại học; phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, nhất là tại địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập; bảo đảm công bằng, bình đẳng trong cơ hội tiếp cận giáo dục của người dân; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục.

- Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ người dân, người lao động mất việc làm và doanh nghiệp gặp khó khăn. Bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân, nâng cao chất lượng dân số; đẩy mạnh phòng, chống dịch bệnh. Thực hiện chính sách đối với người có công với cách mạng, các quyền của trẻ em, thúc đẩy bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ. Phát triển, nâng cao chất lượng báo chí, truyền thông tạo đồng thuận xã hội, góp phần tích cực trong phát triển KTXH. Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo. Đẩy mạnh công tác giảm nghèo, thúc đẩy phát triển KTXH vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số; đảm bảo đời sống tinh thần và vật chất của đồng bào dân tộc, tôn giáo trên địa bàn tỉnh. Thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Phát triển khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả phát triển kinh tế. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên; bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường; thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.

- Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ và giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng.

B. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2025, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 03 NĂM 2025 - 2027

Năm 2025, là năm cuối triển khai các Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch 05 năm 2021 - 2025. Theo đó, mục tiêu cho công tác xây dựng dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2025 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2025 - 2027 là: Xây dựng dự toán NSNN năm 2025 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2025 - 2027 theo hướng tích cực, linh hoạt, chủ động và mở rộng có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với thực tiễn và các dự báo phát triển KTXH; phấn đấu thực hiện đến mức cao nhất các mục tiêu tài chính - NSNN năm 2025 và giai đoạn 2021 - 2025. Thực hiện chính sách tài khóa chủ động, linh hoạt, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy sản xuất kinh doanh; đảm bảo nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ chính trị quan trọng của đất nước, các ưu tiên phát triển KTXH nhằm thực hiện cao nhất các mục tiêu kế hoạch 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 và tạo tiền đề thuận lợi cho giai đoạn tiếp theo.

I. DỰ TOÁN NSNN NĂM 2025

Nhiệm vụ xây dựng dự toán NSNN năm 2025 phải tuân thủ theo quy định của Luật NSNN, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính, đảm bảo sát với kết quả thực hiện năm 2024 của tỉnh, có tính dự báo năm 2025 và giai đoạn 2025 - 2027. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo, xử lý, giải quyết ngay từ khâu xây dựng dự toán những tồn tại, sai phạm trong quản lý tài chính, ngân sách đã được cơ quan thanh tra, kiểm toán phát hiện, kiến nghị theo đúng quy định của pháp luật.

1. Về dự toán thu NSNN

Dự toán thu NSNN năm 2025 phải được xây dựng theo đúng chính sách, chế độ hiện hành, đảm bảo thu đúng, thu đủ các nguồn thu của NSNN, đi đôi với nuôi dưỡng nguồn thu. Tập trung phân tích, dự báo tình hình kinh tế, tài chính thế giới và trong nước để đánh giá sát khả năng thực hiện thu NSNN năm 2024 cũng như dự toán năm 2025. Tính toán các yếu tố tăng giảm và dịch chuyển nguồn thu do thay đổi chính sách pháp luật về thu, miễn giảm thuế, phí, lệ phí, gia hạn thời gian nộp thuế, tiền thuê đất và thực hiện cắt giảm thuế theo lộ trình quy định. Tiếp tục quyết liệt thực hiện các biện pháp cải cách hành chính, hiện đại hóa công tác quản lý thu; tăng cường công tác quản lý, chống thất thu, nhất là chống thất thu thuế trong kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản; quản lý có hiệu quả các nguồn thu mới phát sinh trong điều kiện phát triển kinh tế số, giao dịch điện tử xuyên biên giới; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra thuế, chống chuyển giá, trốn thuế, gian lận thuế, quyết liệt xử lý nợ đọng thuế và kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh:

- Phối hợp với các cơ quan liên quan, căn cứ chỉ tiêu Pháp lệnh Thu của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ giao và đánh giá tác động của các yếu tố đến sản xuất, kinh doanh, nguồn thu ngân sách để chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách năm 2024 trên địa bàn.

- Chấp hành nghiêm việc lập dự toán thu NSNN năm 2025 với yêu cầu tích cực, sát thực tế phát sinh, khả thi với tinh thần phấn đấu, nỗ lực cao nhất, theo đúng chính sách, chế độ hiện hành, đảm bảo thu đúng, thu đủ, nuôi dưỡng nguồn thu; tổng hợp đầy đủ các khoản thu ngân sách mới trên địa bàn; phân tích, đánh giá cụ thể những tác động ảnh hưởng đến dự toán thu NSNN năm 2025 theo từng địa bàn, từng lĩnh vực thu, khoản thu, sắc thuế, trong đó tập trung đánh giá ảnh hưởng nguồn thu do ảnh hưởng của dịch bệnh, thiên tai, tình hình kinh tế chung cả nước, tình hình biến động giá cả, thị trường, điều hành cung ứng, luân chuyển hàng hóa, sự phục hồi của kinh tế địa phương...

- Phấn đấu dự toán thu nội địa năm 2025 (không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, tiền bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cổ tức, lợi nhuận sau thuế và chênh lệch thu, chi của Ngân hàng Nhà nước bình quân cả nước) tăng 05 - 07% so với đánh giá ước thực hiện năm 2024 (đã loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách). Mức tăng trưởng phù hợp với tăng trưởng kinh tế và nguồn thu phát sinh tại địa bàn trên cơ sở có tính đến cả yếu tố tăng cường quản lý thu, chống thất thu và thu hồi nợ thuế. Dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu năm 2025 tăng bình quân khoảng 04 - 06% so với đánh giá ước thực hiện năm 2024 (loại trừ các yếu tố chính sách).

- Toàn bộ số thu sắp xếp lại, xử lý tài sản công (trong đó có nhà, đất) số thu từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng và số thu từ khai thác quỹ đất, mặt nước (sau khi trừ đi các chi phí có liên quan) phải được lập dự toán đầy đủ và thực hiện nộp NSNN theo đúng quy định của pháp luật. Thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về quản lý, sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu từ chuyển nhượng nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp.

- Phấn đấu tổng thu NSNN trên địa bàn năm 2025 tăng khoảng 10% so với đánh giá dự ước thực hiện năm 2024.

2. Về dự toán chi NSNN

Xây dựng dự toán chi NSNN năm 2025 đảm bảo theo các quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công, các văn bản hướng dẫn của Trung ương; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển, chi thường xuyên NSNN được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua đảm bảo thực hiện các mục tiêu kế hoạch phát triển KTXH 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 và mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KTXH của năm 2025.

Bảo đảm nguồn lực để tiếp tục triển khai chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội theo các Nghị quyết số 27-NQ/TW, Nghị quyết số 28-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 (Khóa XII) và Nghị quyết số 104/2023/QH15 của Quốc hội khóa XV.

Quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ thống nhất từ khâu lập dự toán đến triển khai phân bổ, quản lý, sử dụng NSNN; xây dựng dự toán sát khả năng thực hiện, hạn chế tối đa việc hủy dự toán và chuyển nguồn sang năm sau. Chủ động rà soát các chính sách, nhiệm vụ trùng lặp, sắp xếp thứ tự ưu tiên các khoản chi thực hiện theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện năm 2025. Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi cân đối được nguồn lực thực hiện. Sử dụng hiệu quả nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Khi xây dựng dự toán và bố trí NSNN năm 2025, cần chú ý các nội dung sau:

a) Chi đầu tư phát triển

- Bám sát, cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, các chương trình trọng tâm và các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu theo Nghị quyết số 16-NQ/ĐH ngày 28/10/2022 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên, bảo đảm cơ cấu đầu tư hài hòa, hợp lý, hiệu quả giữa các ngành, lĩnh vực và các địa phương, vừa gia tăng động lực tăng trưởng, vừa bảo đảm an sinh xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh.

- Xây dựng kế hoạch phải phù hợp với các quy định của pháp luật và khả năng cân đối của NSNN trong năm; phù hợp với phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2021 - 2025.

- Kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2025 bố trí cho các nhiệm vụ, dự án phải phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân của từng dự án, bảo đảm phân bổ, giao chi tiết cho dự án trước ngày 31 tháng 12 năm 2024; cương quyết khắc phục tình trạng phân bổ vốn manh mún, dàn trải, kém hiệu quả, đảm bảo tiến độ phân bổ, giao kế hoạch chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án theo đúng quy định.

- Bố trí vốn theo đúng thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2021 - 2025 và Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

- Bố trí kế hoạch vốn theo quy định tại Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn NSNN thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn NSNN thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển và quy định mức hỗ trợ từ NSNN thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và các Nghị quyết liên quan của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Về chi NSNN cho các nhiệm vụ theo Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về Quản lý, sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp.

c) Đẩy mạnh sắp xếp bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII) gắn với thực hiện hiệu quả lộ trình tinh giản biên chế và giảm quỹ lương tương ứng với giảm biên chế hành chính theo Kết luận số 28-KL/TW và Kết luận số 40-KL/TW của Bộ Chính trị; đảm bảo thực hiện nghiêm các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kiên quyết cắt giảm các khoản chi thường xuyên không thực sự cần thiết, cấp bách như: Đoàn ra, đoàn vào, khánh tiết, hội thảo, hội nghị; hạn chế tối đa mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền, tiếp tục thực hiện việc quản lý, sử dụng xe ô tô công theo quy định.

d) Đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, xây dựng dự toán chi đối với đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở định hướng tại Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 Khóa XII và các văn bản pháp luật, văn bản hướng dẫn về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

đ) Đối với các cơ quan, đơn vị đang áp dụng cơ chế tài chính đặc thù: Từ năm ngân sách 2025, các cơ quan, đơn vị quản lý hành chính nhà nước không còn được áp dụng cơ chế tài chính đặc thù về tiền lương, phụ cấp, thu nhập và kinh phí thường xuyên. Các đơn vị lập dự toán thu, chi năm 2025 trên cơ sở quyết định của có cấp thẩm quyền về cơ chế tài chính áp dụng từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 và cho năm 2025, phù hợp với Nghị quyết số 104/2023/QH15 của Quốc hội về dự toán NSNN năm 2024.

e) Đối với các khoản chi thực hiện nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây mới các hạng mục công trình trong dự án đã đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản, trang thiết bị máy móc: Thực hiện theo quy định tại Nghị định của Chính phủ sau khi được ban hành.

g) Đối với dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ, các nhiệm vụ đặc thù phát sinh không thường xuyên khác: Sở Tài chính hướng dẫn lập, tổng hợp dự toán theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan. Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động rà soát những chương trình, đề án, nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho chủ trương thực hiện trong năm 2025 để tổng hợp xây dựng dự toán ngay từ đầu năm, tránh tình trạng tổng hợp thiếu nhiệm vụ dẫn đến phải bổ sung kinh phí nhiều lần trong năm.

h) Trên cơ sở phê duyệt của cấp có thẩm quyền, văn bản hướng dẫn của cơ quan chức năng, khả năng triển khai thực hiện trong năm 2024, lũy kế số đã thực hiện 04 năm 2021 - 2024, dự kiến lộ trình thực hiện trong cả giai đoạn 2021 - 2025 và cơ chế tài chính thực hiện đã được phê duyệt, các đơn vị, địa phương và cơ quan chủ trì thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng dự toán chi ngân sách năm 2025 của từng chương trình chi tiết theo từng đơn vị và từng địa phương, vốn đầu tư phát triển, kinh phí thường xuyên theo từng lĩnh vực chi NSNN, theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình, khả năng giải ngân, tuân thủ các quy định của pháp luật về NSNN, đầu tư công và pháp luật có liên quan.

i) Cơ quan, đơn vị thực hiện tổng hợp vào dự toán ngân sách các nhiệm vụ chi thường xuyên liên quan tới xử lý tài sản công, sắp xếp, xử lý nhà đất, chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định (nếu có).

k) Về dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW, điều chỉnh lương hưu (phần NSNN đảm bảo), điều chỉnh trợ cấp ưu đãi người có công: Tiếp tục thực hiện các giải pháp tạo nguồn cải cách chính sách tiền lương theo quy định.

l) Đối với các nhiệm vụ, dự án dự kiến bố trí từ nguồn thu sắp xếp lại, xử lý tài sản công (trong đó có nhà, đất) và số thu từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng và số thu từ khai thác quỹ đất, mặt nước: Trên cơ sở dự toán thu phải nộp NSNN (sau khi trừ chi phí liên quan), lập dự toán chi đầu tư phát triển, được ưu tiên bố trí trong dự toán chi NSNN theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn Luật, dự kiến số vốn bố trí chi tiết cho từng dự án để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định tại Nghị quyết số 69/2022/QH15.

m) Đối với nguồn thu xổ số kiến thiết bố trí toàn bộ cho chi đầu tư phát triển, trong đó ưu tiên đầu tư cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo và giáo dục nghề nghiệp (bao gồm cả mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông), lĩnh vực y tế; phần còn lại ưu tiên bố trí thực hiện các nhiệm vụ đầu tư phát triển quan trọng, cấp bách khác thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương.

n) Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất: Sở Tài chính chủ trì, căn cứ Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính xây dựng dự toán sát nguồn thu; Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu phân bổ theo quy định.

o) Đối với bội chi/bội thu, vay và trả nợ của ngân sách địa phương

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất mức bội chi ngân sách cấp tỉnh khi đáp ứng đủ các quy định và điều kiện theo quy định của Luật NSNN, Luật Quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn.

Đối với các dự án sử dụng vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ động tham mưu phối hợp với các Bộ, cơ quan Trung ương có liên quan để hoàn thiện các thủ tục, ký kết, bổ sung vào kế hoạch trung hạn theo quy định, làm cơ sở bố trí kế hoạch vốn trong dự toán năm 2025; dự kiến khả năng giải ngân của từng khoản vay để xây dựng kế hoạch vay nợ và bội chi/bội thu ngân sách địa phương cho phù hợp.

Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ động tham mưu bố trí nguồn để trả đầy đủ các khoản nợ (cả gốc và lãi) đến hạn, đặc biệt là các khoản vay từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài về cho vay lại.

II. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NSNN 03 NĂM 2025 - 2027

Căn cứ quy định của Nghị quyết số 07-NQ/TW, Kết luận số 28-KL/TW, Kết luận số 40-KL/TW của Bộ Chính trị và các Nghị quyết: Số 18-NQ/TW, số 19-NQ/TW, số 27-NQ/TW, số 28-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6, 7 (khóa XII); Luật NSNN, Nghị quyết số 43/2022/QH15 và văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính; trên cơ sở Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển KTXH, đảm bảo quốc phòng và an ninh 05 năm giai đoạn 2021 - 2025, Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Bắc Kạn và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo khác, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư lập Kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2025 - 2027 và chương trình quản lý nợ 03 năm cấp tỉnh theo quy định của Luật NSNN, Luật Quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn; các cơ quan, đơn vị dự toán cấp I ở cấp tỉnh lập kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2025 - 2027 thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp theo quy định.

Tùy theo điều kiện, đặc điểm và phù hợp với mục tiêu, kế hoạch phát triển KTXH trên địa bàn, các địa phương xây dựng các chỉ tiêu dự báo trung hạn 03 năm 2025 - 2027 về thu ngân sách; mức bội thu/bội chi của ngân sách địa phương; dự kiến tổng chi ngân sách địa phương, chi đầu tư phát triển, chi trả nợ, chi thường xuyên phân cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2025 - 2027 phù hợp với khả năng cân đối thu ngân sách địa phương, trong đó: Chi thường xuyên bao gồm đầy đủ các chế độ, chính sách an sinh xã hội do Trung ương, tỉnh ban hành tới thời điểm dự toán năm 2025 được cấp có thẩm quyền thông qua, chi đầu tư từ thu tiền sử dụng đất và hoạt động xổ số kiến thiết bố trí bằng số thu.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. VỀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2025

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì

- Căn cứ hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, xây dựng đề cương kế hoạch phát triển KTXH năm 2025 và hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch phát triển KTXH năm 2025.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển KTXH năm 2024 và tổng hợp, xây dựng kế hoạch phát triển KTXH 2025, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định. Đối với chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP), Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Cục Thống kê tỉnh và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương xây dựng chỉ tiêu tăng trưởng GRDP năm 2025 trên cơ sở sử dụng số liệu dự kiến năm 2024 do Tổng cục Thống kê thông báo, công bố.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động xây dựng kế hoạch phát triển KTXH năm 2025, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư đảm bảo theo thời gian hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Ngoài ra, đối với các huyện, thành phố tổ chức triển khai lập kế hoạch phát triển KTXH năm 2025 theo quy trình lập kế hoạch phát triển KTXH có sự tham gia, định hướng thị trường tại các văn bản chỉ đạo của tỉnh và hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Về tiến độ xây dựng kế hoạch: Căn cứ hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về tiến độ xây dựng kế hoạch phát triển KTXH năm 2025, Sở Kế hoạch và Đầu tư xác định tiến độ xây dựng cụ thể.

II. VỀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì

- Căn cứ Luật Đầu tư công và văn bản hướng dẫn xây dựng kế hoạch của Bộ Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương ban hành hướng dẫn xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2025 của tỉnh theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổng hợp, xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2025, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Hội đồng nhân dân tỉnh, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2025, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp.

3. Về tiến độ xây dựng kế hoạch: Căn cứ hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về tiến độ xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2025, Sở Kế hoạch và Đầu tư xác định tiến độ xây dựng cụ thể.

III. VỀ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2025, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NSNN 03 NĂM 2025 - 2027

1. Sở Tài chính

- Căn cứ Luật NSNN, Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính, tham mưu ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về nội dung, tiến độ xây dựng dự toán NSNN năm 2025, kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2025 - 2027 của tỉnh Bắc Kạn.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổng hợp, xây dựng dự toán NSNN năm 2025, kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2025 - 2027 theo quy định của Luật NSNN và hướng dẫn của Bộ Tài chính, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng thời gian quy định.

- Phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan có liên quan xây dựng dự toán một số khoản thu từ đất đai, sắp xếp lại nhà đất, xử lý tài sản công đảm bảo đầy đủ, sát với thực tế và phù hợp với quy định của Luật NSNN năm 2015.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Xây dựng dự toán NSNN năm 2025, kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2025 - 2027 thuộc ngành, lĩnh vực và địa phương phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh và của ngành mình, cấp mình theo các nội dung yêu cầu nêu trên báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua; đồng thời gửi về Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp theo đúng thời gian quy định.

- Chủ động rà soát một số khoản thu từ đất đai như: Thu tiền sử dụng đất, thu tiền cho thuê đất, thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa, thu từ sắp xếp lại nhà đất, xử lý tài sản công... để tổng hợp đầy đủ vào dự toán 2025, khắc phục tình trạng dự báo, xây dựng dự toán thu từ đất đai chưa sát với thực tế trong thời gian qua.

3. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương xác định biên chế năm 2025 của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập, các hội thuộc phạm vi quản lý làm cơ sở đề xuất dự toán NSNN năm 2025 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2025 - 2027, gửi Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của Luật NSNN.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các đơn vị, tổ chức liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Bình